

Số: 83/2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2019

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và việc chuyển giao tài sản hình thành từ nguồn kinh phí của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2020

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Thực hiện Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020, Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, công văn số 7970/VPCP-KTN ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ và công văn số 9594/VPCP-KTTH ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và việc chuyển giao tài sản hình thành từ nguồn kinh phí của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2020 (sau đây viết tắt là Thông tư số 57/2016/TT-BTC) như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2016/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau: “Thông tư này hướng dẫn chế độ thu nộp, hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây viết tắt là Quỹ) của các doanh nghiệp viễn thông”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng và doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ điện thoại quốc tế chiều về nhưng không

có giấy phép thiết lập mạng viễn thông hoạt động kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp) là đối tượng áp dụng Thông tư này”.

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng thực hiện đóng góp vào Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ”.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau:

“Doanh thu dịch vụ viễn thông làm cơ sở xác định mức đóng góp vào Quỹ theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT ngày 18/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định doanh thu dịch vụ viễn thông và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Riêng đối với dịch vụ viễn thông trả trước (thẻ viễn thông), trường hợp doanh nghiệp chưa xác định được doanh thu dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) thì sử dụng doanh thu thẻ viễn thông để xác định mức đóng góp vào Quỹ. Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo rõ cách xác định doanh thu dịch vụ viễn thông trả trước với Quỹ để làm cơ sở quyết toán số thu nộp trong năm”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 4 như sau:

“c) Kết thúc năm tài chính, trên cơ sở Báo cáo doanh thu dịch vụ viễn thông quy định tại Điều 8 Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT, các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư này (nếu có) và doanh thu quyết toán năm, các doanh nghiệp xác định số phải nộp trong năm theo quy định tại Thông tư này, gửi Quỹ và thực hiện quyết toán số tiền phải đóng góp tài chính với Quỹ. Thời hạn quyết toán do Quỹ và doanh nghiệp chủ động thực hiện nhưng phải đảm bảo phù hợp với thời hạn nộp báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp quy định tại Điều 109 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Doanh nghiệp phải nộp đủ số còn thiếu vào Quỹ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết toán với Quỹ. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thừa cho Quỹ thì số nộp thừa được trừ vào số tiền phải nộp của kỳ tiếp theo hoặc được Quỹ hoàn trả trong trường hợp: doanh nghiệp không tiếp tục cung ứng các dịch vụ có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ hoặc Quỹ dừng thu đóng góp của doanh nghiệp theo quy định. Quỹ hoàn trả cho doanh nghiệp trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày quyết toán với Quỹ.

- Khi quyết toán, các doanh nghiệp xác định số phải nộp về Quỹ cho năm tài chính 2015 theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, công văn số 7970/VPCP-KTN ngày 05/10/2015 của Văn phòng Chính phủ và công văn số 9594/VPCP-KTTH ngày 22/10/2019 của Văn phòng Chính phủ.

- Năm 2018, mức đóng góp vào Quỹ được xác định theo quy định tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như sau:

+ Trường hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đủ 12 tháng của năm tài chính:

Công thức (1): Mức đóng góp theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg đến trước thời điểm Quyết định số 868/QĐ-TTg có hiệu lực (áp dụng đối với các doanh nghiệp nêu tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này) như sau :

$$\begin{array}{l} \text{Mức đóng góp} \\ \text{của doanh nghiệp} \\ \text{vào Quỹ theo} \\ \text{Quyết định số} \\ \text{1168/QĐ-TTg} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tỉ lệ đóng góp} \\ \text{của dịch vụ} \\ \text{theo Quyết} \\ \text{định số} \\ \text{1168/QĐ-TTg} \end{array} \times \frac{\text{Doanh thu dịch vụ viễn thông} \\ \text{trong năm}}{365 \text{ ngày}} \times 196 \text{ ngày}$$

Công thức (2): Mức đóng góp từ thời điểm Quyết định số 868/QĐ-TTg có hiệu lực (chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng nêu tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này) như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức đóng góp} \\ \text{của doanh nghiệp} \\ \text{vào Quỹ theo} \\ \text{Quyết định số} \\ \text{868/QĐ-TTg} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tỉ lệ đóng góp} \\ \text{của dịch vụ} \\ \text{theo Quyết} \\ \text{định số} \\ \text{868/QĐ-TTg} \end{array} \times \frac{\text{Doanh thu dịch vụ viễn thông} \\ \text{trong năm}}{365 \text{ ngày}} \times 169 \text{ ngày}$$

+ Trường hợp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không đủ 12 tháng của năm tài chính, mức đóng góp vào Quỹ được xác định như sau:

Công thức (3): Trường hợp doanh nghiệp dừng cung cấp dịch vụ trước ngày Quyết định số 1168/QĐ-TTg hết hiệu lực (áp dụng đối với các doanh nghiệp nêu tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này):

$$\begin{array}{l} \text{Mức đóng góp của} \\ \text{doanh nghiệp vào Quỹ} \\ \text{theo Quyết định số} \\ \text{1168/QĐ-TTg} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tỉ lệ đóng góp của dịch} \\ \text{vụ theo Quyết định số} \\ \text{1168/QĐ-TTg} \end{array} \times \frac{\text{Doanh thu dịch vụ viễn thông} \\ \text{trong năm}}$$

Công thức (4): Trường hợp doanh nghiệp dừng cung cấp dịch vụ sau ngày Quyết định số 868/QĐ-TTg có hiệu lực: (i) mức đóng góp vào Quỹ đến trước thời điểm Quyết định số 868/QĐ-TTg có hiệu lực đối với doanh nghiệp nêu tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này xác định theo công thức (1) nêu trên và (ii) mức đóng góp vào Quỹ theo Quyết định số 868/QĐ-TTg đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng nêu tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này xác định như sau:

Mức đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ theo Quyết định số 868/QĐ-TTg	=	Tỉ lệ đóng góp của dịch vụ theo Quyết định số 868/QĐ-TTg	X	Doanh thu dịch vụ viễn thông trong năm 365 ngày	X	Số ngày thực tế cung cấp dịch vụ tương ứng với Quyết định số 868/QĐ-TTg
---	---	--	---	--	---	---

Doanh nghiệp xác định số phải nộp của năm 2018, gửi Quỹ và thực hiện quyết toán số phải nộp của năm 2018 với Quỹ cùng với quyết toán số phải nộp của năm 2019.

Trường hợp các doanh nghiệp vi phạm chế độ đóng góp, thu nộp vào Quỹ quy định tại Thông tư này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện”.

6. Bổ sung điểm g vào Khoản 1 Điều 4 như sau:

“g) Doanh nghiệp dừng đóng góp vào Quỹ theo thông báo của Quỹ.

Doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thành Báo cáo doanh thu dịch vụ viễn thông quy định tại Điều 8 Thông tư số 21/2013/TT-BTTTT và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có), doanh thu quyết toán quý gần nhất với thời điểm dừng thu đóng góp vào Quỹ và xác định số phải nộp theo quy định tại Thông tư này, gửi Quỹ và thực hiện quyết toán số tiền phải đóng góp tài chính với Quỹ. Việc quyết toán thực hiện trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

Doanh nghiệp phải nộp đủ số còn thiếu vào Quỹ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết toán với Quỹ. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thừa cho Quỹ thì được Quỹ hoàn trả cho doanh nghiệp trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày quyết toán với Quỹ”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 2 Điều 4 như sau:

“a) Trên cơ sở kế hoạch đóng góp tài chính hàng năm của các doanh nghiệp, Quỹ tiến hành rà soát, tổng hợp kế hoạch thu các khoản đóng góp vào Quỹ của các doanh nghiệp và trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

Kế hoạch thu các khoản đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ phải đảm bảo phù hợp với mức kinh phí thực hiện Chương trình viễn thông công ích đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Khi số thu vào Quỹ đã phù hợp với mức kinh phí được phê duyệt, Quỹ có trách nhiệm trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt về thời điểm dừng thu đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ. Thời điểm dừng thu được xác định theo nguyên tắc tròn quý và gần nhất với thời điểm thu đủ mức kinh phí đã được phê duyệt.

Căn cứ phê duyệt của Bộ Thông tin và Truyền thông về thời điểm dừng thu đóng góp của doanh nghiệp, Quỹ có trách nhiệm thông báo tới các doanh nghiệp để thực hiện”.

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Giám sát, kiểm tra việc xác định các khoản đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp chậm đóng góp vào Quỹ.

- Phê duyệt kế hoạch đóng góp hàng năm vào Quỹ của doanh nghiệp và phê duyệt về thời điểm dừng thu đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ theo nguyên tắc tròn quý”.

9. Thay cụm từ “Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam” và “Quỹ dịch vụ viễn thông công ích” nêu tại: khoản 1 Điều 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 57/2016/TT-BTC thành từ “Quỹ”.

Điều 2. Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 3 và toàn bộ Chương III Thông tư số 57/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 01 năm 2020. Thời điểm áp dụng để xác định số phải nộp về Quỹ của từng năm thực hiện theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020, Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, công văn số 7970/VPCP-KTN ngày 05/10/2015 của Văn phòng Chính phủ và công văn số 9594/VPCP-KTTH ngày 22/10/2019 của Văn phòng Chính phủ.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, bổ sung và sửa đổi. /*thư*

Nơi nhận: ✓

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTgCP;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc các tỉnh, TP;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Huỳnh Quang Hải